ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1148/TTr-UBND	*An Giang, ngày 29 tháng 11 năm 2023*

TỜ TRÌNH

Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, theo đó tại khoản 1, khoản 2 Điều 30 và khoản 1 Điều 31 quy định:

"***Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp***

1. Căn cứ vào nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao và tình hình thực tế tại địa phương, quyết định:

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, bao gồm thu nội địa, thu dầu thô, thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, thu viện trợ không hoàn lại, bảo đảm không thấp hơn dự toán thu ngân sách nhà nước được cấp trên giao;

b) Dự toán thu ngân sách địa phương, bao gồm các khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%, phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%), thu bổ sung từ ngân sách cấp trên;

c) Dự toán chi ngân sách địa phương, bao gồm chi ngân sách cấp mình và chi ngân sách địa phương cấp dưới, chi tiết theo chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi trả nợ lãi, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính, dự phòng ngân sách. Trong chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên có mức chi cụ thể cho các lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ;

d) Tổng mức vay của ngân sách địa phương, bao gồm vay để bù đắp bội chi ngân sách địa phương và vay để trả nợ gốc của ngân sách địa phương.

2. Quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình:

a) Tổng số; chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên theo từng lĩnh vực; chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương; dự phòng ngân sách;

b) Dự toán chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình theo từng lĩnh vực;

c) Mức bổ sung cho ngân sách từng địa phương cấp dưới trực tiếp, gồm bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu."

"***Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp***

1. Lập dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình theo các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 30 của Luật này; dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và báo cáo cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp."

Thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026;

Theo Báo cáo số 1146/BC-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2023 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 tỉnh An Giang; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2024 như sau:

I. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn : 7.197.000 triệu đồng.

- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu : 330.000 triệu đồng.

- Thu nội địa : 6.867.000 triệu đồng.

2. Thu, chi ngân sách địa phương:

a) Tổng thu ngân sách địa phương	:	20.652.646 triệu đồng.
- Thu cân đối ngân sách	:	16.643.652 triệu đồng.
+ Thu từ kinh tế trên địa bàn	:	6.523.000 triệu đồng.
+ Thu bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương	:	8.816.122 triệu đồng.
+ Nguồn thực hiện cải cách tiền lương	:	1.222.330 triệu đồng.
+ Bội chi ngân sách địa phương	:	82.200 triệu đồng.
- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách Trung ương	:	3.399.983 triệu đồng.
- Thu Chương trình mục tiêu quốc gia	:	609.011 triệu đồng.
b) Tổng chi ngân sách địa phương	:	20.652.646 triệu đồng.
- Chi cân đối ngân sách địa phương	:	16.643.652 triệu đồng.
+ Chi đầu tư phát triển	:	3.973.874 triệu đồng.
+ Chi thường xuyên	:	11.715.223 triệu đồng.
+ Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	:	625.088 triệu đồng.
+ Chi trả nợ lãi vay	:	11.500 triệu đồng.
+ Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính	:	1.170 triệu đồng.
+ Dự phòng ngân sách	:	316.797 triệu đồng.
- Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu	:	3.399.983 triệu đồng.
- Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	:	609.011 triệu đồng.

II. Phân bổ ngân sách địa phương như sau:

1. Thu ngân sách địa phương theo các cấp ngân sách như sau:

a) Cấp tỉnh	:	11.599.704 triệu đồng.
- Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn	:	4.564.930 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	:	2.506.763 triệu đồng.

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương : 437.921 triệu đồng.

- Bội chi ngân sách địa phương : 82.200 triệu đồng.

- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên : 3.398.879 triệu đồng.

- Thu Chương trình mục tiêu quốc gia : 609.011 triệu đồng.

b) Cấp huyện : 7.676.367 triệu đồng.

- Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn : 1.815.070 triệu đồng.

- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên : 5.075.784 triệu đồng.

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương : 784.409 triệu đồng.

- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên : 1.104 triệu đồng.

c) Cấp xã : 1.376.575 triệu đồng.

- Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn : 143.000 triệu đồng.

- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên : 1.233.575 triệu đồng.

2. Chi ngân sách địa phương theo các cấp ngân sách như sau:

a) Cấp tỉnh : 11.599.704 triệu đồng.

- Chi cân đối ngân sách : 7.591.814 triệu đồng.

+ Chi đầu tư phát triển : 3.191.134 triệu đồng.

+ Chi thường xuyên : 3.779.090 triệu đồng.

+ Chi tạo nguồn cải cách tiền lương : 454.283 triệu đồng.

+ Chi trả nợ lãi vay : 11.500 triệu đồng.

+ Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính : 1.170 triệu đồng.

+ Dự phòng ngân sách : 154.637 triệu đồng.

- Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu : 3.398.879 triệu đồng.

- Chi Chương trình mục tiêu quốc gia : 609.011 triệu đồng.

b) Cấp huyện : 7.676.367 triệu đồng.

- Chi cân đối ngân sách	:	7.675.263 triệu đồng.
+ Chi đầu tư phát triển	:	782.740 triệu đồng.
+ Chi thường xuyên	:	6.586.808 triệu đồng.
+ Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	:	170.805 triệu đồng.
+ Dự phòng ngân sách	:	134.910 triệu đồng.
- Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu	:	1.104 triệu đồng.
c) Cấp xã	:	1.376.575 triệu đồng.
- Chi thường xuyên	:	1.349.325 triệu đồng.
- Dự phòng ngân sách	:	27.250 triệu đồng.

3. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện; phương án phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương; mức phân bổ ngân sách cấp tỉnh về chi thường xuyên cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, các đơn vị khác thuộc ngân sách cấp tỉnh; mức bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện theo Báo cáo số 1146/BC-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 1092/TTr-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh về Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2024)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Minh Thúy

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT. TU, HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Sở: TC, KH&ĐT;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo VP, Phòng TH;
- Lưu: HCTC, Phòng KTTH.